| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI HÀ NỘI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 229/2025/HS-PT
Ngày: 25/3/2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Hải;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hồng Phong - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 145/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Mai Thị Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 756/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Mai Thị Thanh T,** sinh ngày 05/8/1964 tại Hà Nội; giới tính: Nữ; đăng ký thường trú: Số D phố N, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; trú tại: Biệt thự A 8-41, V, phường V, quận L, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/10; trình độ chuyên môn: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH T8; con ông Mai Xuân L (đã chết) và bà Phan Thị Q; tình trạng hôn nhân: Có chồng là Lê Quang T1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Nguyễn Đình T2 – Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Năm 1998, Mai Thị Thanh T thành lập Công ty TNHH T8, có ngành nghề kinh doanh chính là bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào. Đến năm 2009, Mai Thị Thanh T tiếp tục thành lập Công ty TNHH T9, có ngành nghề kinh doanh chính là bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào do Lê Tuấn T3 (Con trai T) là Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật. Mặc dù Công ty T8 và Công ty T9 là 02 pháp nhân độc lập nhưng thực tế cả hai Công ty này đều do Mai Thị Thanh T chỉ đạo hoạt động; Lê Tuấn T3 hỗ trợ T trong việc điều hành hai Công ty (Không tách bạch việc Thanh T chỉ đạo điều hành Công ty T8, Tuấn T3 chỉ đạo điều hành Công ty T9); 02 Công ty cùng sử dụng chung bộ máy nhân sự gồm Kế toán, Thủ quỹ, nhân viên kinh doanh, lái xe… và có cùng trụ sở tại số D phố N, quận H, thành phố Hà Nội.

Từ năm 2017 đến tháng 9/2023, Mai Thị Thanh T đã sử dụng 02 pháp nhân Công ty T8 và Công ty T9 để ký các Hợp đồng là nhà phân phối cấp 01, phân phối độc quyền khoảng 30 nhãn hiệu sản phẩm thuốc lá (Gồm: S vàng, bạc, xanh; Du lịch; Thăng Long bao cứng, bao mềm…), cụ thể: Sử dụng pháp nhân Công ty T8 ký hợp đồng mua tổng số 32.072.930 bao thuốc lá các loại, tổng giá trị 255.089.983.928 đồng của Công ty T10; mua tổng số 211.934.500 bao thuốc lá các loại, tổng giá trị 1.497.633.387.200 đồng của Công ty T11. Sử dụng pháp nhân Công ty T9 ký hợp đồng mua tổng số 41.125.860 bao thuốc lá các loại, tổng giá trị 334.496.502.512 đồng của Công ty T10; mua tổng số 33.699.730 bao thuốc lá các loại, tổng giá trị 283.862.919.200 đồng của Công ty T11; mua tổng số 99.238.402 bao thuốc lá Marlboro, tổng giá trị 2.139.920.877.340 đồng của Công ty T12.

Quá trình kinh doanh, với mục đích sử dụng số tiền lợi nhuận từ bán hàng vào các công việc cá nhân và các hoạt động khác của 02 Công ty nhưng không có tài liệu, chứng từ để hạch toán chi phí, Mai Thị Thanh T đã lợi dụng vị trí là nhà phân phối cấp 01 và nhà phân phối độc quyền để thỏa thuận, yêu cầu khách hàng phải đồng ý việc ghi giá trị hàng hóa trên hóa đơn mua bán thấp hơn giá trị thanh toán thực tế, sau đó chuyển lại số tiền chênh lệch ngoài hóa đơn cho Thanh T. Do muốn mua được các sản phẩm thuốc lá từ Công ty T8, Công ty T9 để kinh doanh nên 131 Công ty, cá nhân tại 31 tỉnh, thành phố phía Bắc đã đồng ý thực hiện theo yêu cầu, thỏa thuận của Mai Thị Thanh T, cụ thể:

Hằng năm, Mai Thị Thanh T và Lê Tuấn T3 sử dụng pháp nhân Công ty T8 và Công ty T9 ký các Hợp đồng nguyên tắc bán sản phẩm thuốc lá cho khách hàng nhưng không ghi giá bán hàng hóa; việc xác định giá bán hàng được căn cứ vào đơn hàng tại các thời điểm giao hàng cụ thể. Mỗi lần khách hàng có nhu cầu mua hàng, Thanh T và Tuấn T3 trực tiếp trao đổi hoặc giao cho Đinh Thị Lan H, Nguyễn Thị P (Kế toán Công ty T8 và Công ty T9) liên hệ, thông báo

với khách hàng giá bán thực tế và giá ghi trên Hóa đơn GTGT (thấp hơn giá bán thực tế 5% đến 12%). Số tiền để ngoài hóa đơn đối với từng khách hàng cụ thể đều do Thanh T và Tuấn T3 quyết định.

Để trao đổi, chỉ đạo, Thanh T và Tuấn T3 sử dụng nhóm Zalo có tên *"Kế toán Tài T4"* để chỉ đạo Đinh Thị Lan H, Nguyễn Thị P và Trịnh Thị Thanh H1 (Thủ quỹ Công ty T8 và Công ty T9) các hoạt động bán hàng và quản lý số tiền chênh lệch ngoài hóa đơn. Quá trình trao đổi, số tiền thu ngoài hóa đơn được các bị cáo thống nhất trao đổi bằng các từ lóng như: Tiền quỹ phụ, tiền lẻ, thu ngoài khách hàng... Đối với số tiền hàng ghi trên hóa đơn, khách hàng sẽ trực tiếp chuyển khoản vào tài khoản của Công ty T8 và Công ty T9; đối với số tiền chênh lệch giữa giá bán thực tế và giá ghi trên hóa đơn, T chỉ đạo nhân viên thực hiện như sau:

- Đối với khách hàng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản: T yêu cầu các khách hàng chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của người nhà hoặc nhân viên Công ty, gồm: Lê Quang T1 (Chồng T), Nguyễn Thị P (Kế toán); Trần Nguyễn M, Mai Thanh N, Phan Lê D (Nhân viên). Sau đó, Đinh Thị Lan H, Nguyễn Thị P trao đổi để các cá nhân nêu trên rút tiền mặt đưa lại cho Trịnh Thị Thanh H1 quản lý; Thanh H1 thông báo lại số tiền đã nhận để Lan H, P ghi nhận vào bảng kê trên máy tính và sổ tay cá nhân để theo dõi nội bộ.

- Đối với khách hàng trả tiền mặt: Nguyễn Thị Phương báo cho các lái xe giao hàng (Gồm: Đồng Đức V, Phạm Minh Đ, Nguyễn Viết K, Phạm Văn Q1, Ngô Hoài N1, Nguyễn Thắng L1) để những người này nhận tiền từ khách hàng sau đó đưa lại tiền đã nhận cho Trịnh Thị Thanh H1 quản lý; Thanh H1 thông báo cho Nguyễn Thị P để đối trừ công nợ với khách hàng.

- Đối với các trường hợp Trịnh Thị Thanh H1 và Đinh Thị Lan H trực tiếp nhận tiền chênh lệch của các khách hàng: Số tiền này được Lan H chuyển lại để Thanh Hòa quản lý; Thanh Hòa báo lại để Nguyễn Thị P cập nhật vào sổ theo dõi và ghi nhận tại Bảng kê trên máy tính; một số trường hợp T, Tuấn T3 trực tiếp nhận tiền ngoài hóa đơn của cả 02 Công ty thì Thanh T và Tuấn T3 quản lý số tiền này, sau đó báo lại cho Thanh H1 và P biết để ghi nhận, theo dõi nội bộ.

Kết quả điều tra xác định, Mai Thị Thanh T và Lê Tuấn T3 đã trực tiếp và chỉ đạo Đinh Thị Lan H, Nguyễn Thị P, Trịnh Thị Thanh H1 thu tổng số 195.180.708.000 đồng tiền chênh lệch ngoài hóa đơn của 131 khách hàng. Trong đó, từ tháng 9/2018 đến tháng 11/2018 và từ tháng 3/2020 đến tháng 02/2022, Công ty T8 nhận tiền chênh lệch ngoài hoá đơn là 158.489.023.000 đồng; từ tháng 04/2022 đến tháng 9/2023, Công ty T9 nhận tiền chênh lệch ngoài hoá đơn là 36.691.685.000 đồng.

Toàn bộ số tiền 195.180.708.000 đồng nêu trên, Thanh T chỉ đạo Lan H và Nguyễn Thị P không ghi nhận, hạch toán vào hệ thống sổ sách kế toán, báo cáo thuế, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty T8 và Công ty T9 gửi các cơ

quan quản lý Nhà nước. Tuấn T3 có trách nhiệm kiểm tra, duyệt số liệu trên Báo cáo tài chính, Báo cáo thuế của Công ty T8 trước khi Lan H và Phương trình Thanh T ký phát hành và trực tiếp ký Báo cáo tài chính, Báo cáo thuế của Công ty T9. Việc quản lý nội bộ, sử dụng, chi tiêu số tiền 195.180.708.000 đồng đều do Thanh T và Tuấn T3 quyết định và chỉ đạo P, Lan H và Thanh H1 thực hiện.

Hành vi nêu trên của Mai Thị Thanh T, Lê Tuấn T3, Đinh Thị Lan H, Nguyễn Thị P và Trịnh Thị Thanh H1 thỏa thuận với người khác cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật; để ngoài sổ kế toán tài sản của đơn vị kế toán đã vi phạm khoản 2, khoản 3 Điều 13 Luật Kế toán số 88/2015/QH13.

Kết luận giám định của Cục T13 ngày 25/6/2024 thể hiện: "Hành vi để doanh thu ngoài sổ kế toán, không hạch toán, không kê khai thuế tổng số tiền 158.489.023.000 đồng của Công ty T8 đã gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước 47.087.599.178 đồng (Gồm, thất thu tiền thuế GTGT là 15.848.902.300 đồng; thuế TNDN là 31.238.696.878 đồng). Đối với Công ty T9 chưa gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước do còn thuế GTGT được khấu trừ kỳ trước chuyển sang và do còn lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các kỳ trước được chuyển trong kỳ".

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Mai Thị Thanh T, Lê Tuấn T3 đã nộp khắc phục 37.600.000.000 đồng; gia đình bị cáo Thanh T tự nguyện giao nộp 06 sổ tiết kiệm trị giá 4.860.000.000 đồng đứng tên Mai Thị Thanh T, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lê Quang T1 và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lê Quang T5 (Con trai T14) để đảm bảo cho việc khắc phục hậu quả; các bị cáo Đinh Thị Lan H, Nguyễn Thị P, Trịnh Thị Thanh H1 mỗi bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 756/2024/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 221, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 48, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng".

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị Thanh T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2025, bị cáo Mai Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Thị Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Thị Thanh T về tội "Vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại khoản 3 Điều 221 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội thể hiện sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện từ tháng 01/2023 đến nay, gia đình bị cáo ủng hộ bà Nguyễn Thị T6 là bà mẹ Việt Nam anh hùng số tiền 300.000 đồng/tháng, Giấy xác nhận gia đình bị cáo tích cực hưởng ứng tham gia đóng góp các hoạt động của địa phương và tích cực hưởng ứng đóng góp các quỹ xã hội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đặc biệt thái độ ăn năn hối cải, tích cực nộp lại toàn bộ số tiền 47.087.599.178 đồng đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước, nên xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm và giảm cho bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bị cáo T là phụ nữ và cũng đã cao tuổi, không phù hợp với môi trường trại giam, bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo đã ngoài 90 tuổi, chị em của bị cáo mắc nhiều bệnh nên đã sống phụ thuộc vào thu nhập của bị cáo từ lâu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như thái độ ăn năn, hối cải, tích cực khắc phục thiệt hại đã gây ra để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại hà N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

**[1].** Về thủ tục tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Thị Thanh T được gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

**[2].** Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của những người có liên quan; biên bản bắt, khám xét; đặc biệt là các tài liệu, hóa đơn, chứng từ, trích xuất phần mềm máy tính; trích xuất nội dung tin nhắn trong điện thoại di động, trong ứng dụng Zalo của các bị cáo; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như được thẩm tra công khai tại phiên tòa; có đủ cơ sở kết luận:

Từ năm 2017 đến tháng 9/2023, khi bán hàng hóa là các sản phẩm thuốc lá, bị cáo Mai Thị Thanh T đã sử dụng pháp nhân của Công ty T8 và Công ty T9 để thỏa thuận, yêu cầu 51 khách hàng doanh nghiệp và 80 khách hàng cá nhân tại các tỉnh, thành phố phía Bắc xác nhận thông tin, số liệu trên Hóa đơn Giá trị gia tăng không phản ánh đúng thực tế giá trị giao dịch; sau đó chỉ đạo Lê Tuấn T3 và các nhân viên kế toán Đinh Thị Lan H, Nguyễn Thị P, nhân viên thủ quỹ Trịnh Thị Thanh H1 không hạch toán, để ngoài sổ sách kế toán tổng số tiền 195.180.708.000 đồng. Theo Kết luận Giám định tư pháp thì hành vi để doanh thu ngoài sổ sách kế toán, không hạch toán, không kê khai thuế tổng số tiền 158.489.023.000 đồng của Công ty T8, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước 47.087.599.178 đồng *(Gồm, thất thu thuế Giá trị gia tăng là 15.848.902.300 đồng; thuế Thu nhập doanh nghiệp là 31.238.696.878 đồng)*. Đối với Công ty T9 chưa gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước do còn thuế Giá trị gia tăng được khấu trừ kỳ trước chuyển sang và do còn lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các kỳ trước được chuyển trong kỳ.

Do có hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Thị Thanh T về tội "Vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại khoản 3 Điều 221 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp và thuế; gây thất thu cho ngân sách Nhà nước, gây bất bình trong dư luận nhân dân, nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo, trừng trị riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Trong vụ án này, bị cáo Mai Thị Thanh T giữ vai

trò chính, là người thành lập và điều hành cả hai Công ty T8 và Công ty T15, chỉ đạo con trai là Lê Tuấn T3 và các nhân viên cấp dưới thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và hưởng lợi toàn bộ. Bị cáo Lê Tuấn T3 đứng tên đại diện theo pháp luật của Công ty T9 nhưng công ty này chưa gây thiệt hại cho Nhà nước, bị cáo chỉ có vai trò giúp sức cho Thanh T trong việc liên hệ, thỏa thuận với khách hàng và chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty T8. Các bị cáo Đinh Thị Lan H, Nguyễn Thị P, Trịnh Thị Thanh H1 có vai trò đồng phạm giúp sức cho Thanh T trong việc thỏa thuận với khách hàng, hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế không phản ánh đúng tài sản của đơn vị kế toán, để ngoài sổ sách kế toán số tiền 195.180.708.000 đồng, đồng phạm trong việc gây thiệt hại 47.087.599.178 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tích cực tác động gia đình nộp số tiền thiệt hại để khắc phục toàn bộ hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có mẹ chồng là bà Vũ Thị T7 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xuất trình Biên bản xác nhận của Ủy ban mặt trận Tổ quốc phường Y về việc gia đình bị cáo từ tháng 01/2023 hỗ trợ bà Nguyễn Thị T6 là bà mẹ Việt Nam anh hùng mỗi tháng 300.000 đồng để tỏ lòng biết ơn đến các anh hùng liệt sỹ, đồng thời xuất trình Giấy xác nhận của Hội chữ thập đỏ phường Hàng Buồm về việc quá trình sinh sống tại địa phương gia đình bị cáo luôn tham gia ủng hộ các quỹ từ thiện do chính quyền địa phương và Hội chữ thập đỏ phát động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây thiệt hại số tiền lớn cho ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đã tác động đến gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả; đến thời điểm xét xử sơ thẩm bị cáo T cùng các bị cáo trong vụ án đã khắc phục toàn bộ số tiền 47.087.599.178 đồng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các đối tượng sau khi phạm tội đã thực sự ăn năn, hối cải, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội, làm các công việc có ích; Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

**[4]**. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[5]**. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị Thanh T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 756/2024/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với bị cáo Mai Thị Thanh T. Cụ thể như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Thị Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định của Nhà nước về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 221; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị Thanh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2023.

**2.** Về án phí: Bị cáo Mai Thị Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo Thủy (qua TTG);
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Bích Hải**